

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2024

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Lan và ông Lê Như Toàn

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** chị Phạm Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ B, khu D, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

* **Bị đơn:** Đình Văn G, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ B, khu D, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:**

- Về tình cảm: chị H và anh Đình Văn G chung sống, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 23/01/2009. Sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2023 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Bên cạnh đó, anh G nhiều năm nay đi làm ăn xa và có biểu hiện không chung thủy. Bởi lẽ, mỗi năm anh G chỉ về nhà 01 đến 02 lần, mỗi lần về vài ngày rồi lại đi. Xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh G vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

- Về con chung: anh, chị có 02 con chung: Đinh Tuấn P, sinh ngày 25/6/2009 và Đinh Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/6/2013. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên và yêu cầu anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và khoản nợ chung: không có

* Bị đơn anh Phạm Văn G1 trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

- Về tình cảm: anh G1 có lời khai xác nhận thời điểm chung sống, kết hôn như lời khai của chị H nêu trên. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở cùng với bố mẹ đẻ anh G1, sau đó chuyển về ở cùng với bố mẹ đẻ chị H. Quá trình chung sống anh, chị hòa thuận hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, rất khó hòa hợp nhau trong cuộc sống hằng ngày. Khoảng 5 năm trở lại đây, anh G1 thường xuyên đi làm ăn xa, mỗi năm chỉ về nhà 01 đến 02 lần, mỗi lần vài ngày rồi lại đi. Vợ chồng đã sống ly thân 02 tháng nay, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay hôn nhân giữa anh, chị không hạnh phúc nhiều năm nay nên anh G1 hoàn toàn nhất trí với quan điểm của chị H về việc ly hôn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: anh G1 xác nhận anh, chị có 02 con chung tên tuổi như chị H trình bày nêu trên. Do anh G1 thường xuyên phải đi làm ăn xa nên anh G1 hoàn toàn nhất trí với quan điểm của chị H về người trực tiếp nuôi con và về việc cấp dưỡng nuôi con chung như nêu trên.

- Về tài sản và khoản nợ chung: không có.

* Các tài liệu, chứng cứ khác do các đương sự cung cấp, do Tòa án thu thập gồm:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện, gồm: giấy chứng nhận kết hôn (01 bản chính), xác nhận thông tin về cư trú (01 bản sao), căn cước công dân (01 bản phô tô, 01 bản sao), giấy khai sinh (02 bản sao), sổ hộ khẩu gia đình (01 bản phô tô).

- Lời khai các con chung là Đinh Tuấn P, sinh ngày 25/6/2009 và Đinh Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/6/2013 đều có nguyện vọng được chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, đại diện chính quyền địa phương cung cấp như sau:

+ Về tình cảm: anh G1 và chị H chung sống, kết với nhau trên cơ sở tự nguyện, sau kết hôn sinh sống tại địa bàn khu. Quá trình chung anh, chị không mấy điều tiếng về cuộc sống chung. Địa phương chỉ nắm được khoảng 05 năm trở lại đây anh G1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, mỗi năm chỉ về nhà 01 đến 02 lần, mỗi lần chỉ ở nhà vài ngày rồi lại đi. Bố mẹ anh G1 cho biết, anh G1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương là do đi làm ăn xa. Chị H là người có

lối sống lành mạnh, không có điều tiếng gì tại địa phương, có việc làm và thu nhập ổn định. Ngoài ra, địa phương không nắm được gì khác.

+ Về con chung: anh chị có 02 con chung, trong thời gian anh G1 vắng nhà việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung do một mình chị H đảm nhiệm. Các con chung được nuôi dưỡng chu đáo, được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát Viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến như sau:*

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự, của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều: 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

+ Về tình cảm: xử cho chị Phạm Thị H ly hôn với anh Đinh Văn G.

+ Về con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Đinh Tuấn P, sinh ngày 25/6/2009 và Đinh Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/6/2013 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

+ Về tài sản và khoản nợ chung: các đương sự trình bày không có, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H là tranh chấp về ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự; tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn phố H, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm mở lần

thứ nhất vào ngày 17/01/2024 bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

1- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H và anh Đinh Văn G chung sống với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và anh G thường xuyên vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn xa. Xuất phát từ đó, cuộc sống vợ chồng anh, chị không còn hạnh phúc trong nhiều năm nay. Lời khai của các đương sự phù hợp với nội dung biên bản xác minh nêu trên. Do đó, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa anh, chị đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị H ly hôn với anh G.

* Về con chung: anh, chị có 02 con chung tên, tuổi như nêu trên. Xét quan điểm của các đương sự về con chung thống nhất với nhau, cần ghi nhận. Mặt khác, anh G thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (cấp dưỡng đối với con chung là 1.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

* Về tài sản và khoản nợ chung: các đương sự đều bày không có, nên không xét.

[3] Về án phí: các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều: 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

- *Về tình cảm*: xử cho chị Phạm Thị H ly hôn với anh Đinh Văn G.

- *Về con chung*: giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung: Đinh Tuấn P, sinh ngày 25/6/2009 và Đinh Thị Ngọc H1, sinh ngày 23/6/2013 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/ tháng). Anh Đinh Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp, theo biên lai thu số 0000121 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Buộc anh Đinh Văn G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (về việc cấp dưỡng).

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự TP H;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng